TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HSST.
Ngày: 24/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC - TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thúy
- *Hội thẩm nhân dân:* - Bà Hoàng Thị Kim Ngân
  - Ông Nguyễn Hoàng Thân
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Trương Thị Hoàn – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa*: Ông Võ Danh - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 39/2018/HSST ngày 28/6/2018, đối với bị cáo:

Phan Văn D (tên gọi khác: N), sinh năm: 1989 tại Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn IA, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: không biết chữ; nghề nghiệp: không; con ông Phan Văn H, sinh năm: 1958 và bà Trần Thị P, sinh năm: 1965

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 13/03/2008, Phan Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù giam về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo bản án số 09/2008/HSST ngày 13/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.
- Ngày 25/8/2010, Phan Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm tù giam về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo bản án số 21/2010/HSST ngày 25/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.
- Ngày 23/09/2013, Phan Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù giam về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo bản án số 75/2013/HSST ngày 23/09/2013 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc. Đến ngày 02/03/2016 Phan Văn D chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Bị cáo D hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuyên Mộc

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

1/ Bà Lê Thị P, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BT, xã B, huyện X, tỉnh BR–VT

2/ Bà Phan Thị H, sinh năm: 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3/ Bà Lê Thị L, sinh năm: 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 16, ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4/ Nguyễn Thị H, sinh năm: 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện theo giấy ủy quyền của bà H: Bà Nguyễn Thị T, SN: 1979

Địa chỉ: Tổ 3, ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

5/ Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện X, tỉnh BR – VT.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**: ông Phan Văn Hoa, SN: 1958

Địa chỉ: thôn IA Kênh, xã IA Kla, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

*** Người làm chứng**: ông Nguyễn Chung, sinh năm: 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian từ 22 giờ 00 phút ngày 04/4/2018 đến 04 giờ 00 phút ngày 05/4/2018, bị cáo Phan Văn D (tên gọi khác: N) trú tại thôn K, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã thực hiện liên tiếp 05 vụ trộm cắp tài sản tại ấp T, xã B, huyện X, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04/4/2018, bị cáo phát hiện cửa bên hông nhà của Lê Thị L chỉ đóng hờ, bị cáo lấy 01 chiếc đũa gỗ dài 25cm gần đó gạt chốt cửa bên trong xuống, rồi mở cửa đột nhập vào bên trong nhà, đến phòng ngủ số 02 bị cáo lục bên trong túi áo khoác treo trên tường và chiếm đoạt số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng)

- Vụ thứ hai: sau khi trộm tài sản nhà bà L, bị cáo quan sát thấy cửa sổ bên hông nhà bà Ngô Thị Hạt mở và không có khung sắt, bị cáo đã trèo qua cửa sổ vào nhà bà Hạt, khi tới phòng ngủ số 02 bị cáo lấy trộm số tiền 1.307.000đ (một triệu, ba trăm lẻ bảy ngàn đồng) trong túi áo khoác của bà Lê Thị P.

- Vụ thứ ba: khoảng 03 giờ 00 phút ngày 05/4/2018, bị cáo thấy nhà bà Phan Thị H cửa sau khép hờ, không khóa, bị cáo mở cửa vào nhà lấy 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu vàng phấn kèm theo sim và 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung GALAXY J2 màu trắng bạc kèm theo sim của bà Huê.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 20/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuyên Mộc, kết luận giá trị thiệt hại tài sản đối với 02 chiếc điện thoại di động nói trên của bà Phan Thị H là: 4.331.380đ (bốn triệu ba trăm ba mươi một ngàn ba trăm ba mươi tám đồng)

- Vụ thứ 4: khoảng 04 giờ 00 phút ngày 05/4/2018, bị cáo thấy cửa chính nhà bà Lê Thị Mỹ L chỉ khép hờ không khóa, bị cáo dùng tay mở cửa chính đi vào nhà lấy 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu hồng đậm của bà L.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 20/04/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuyên Mộc, kết luận: giá trị thiệt hại tài sản đối với 01 điện thoại di động nói trên của bà Lê Thị Mỹ L là: 1.853.123đ (một triệu, tám trăm năm mươi ba ngàn, một trăm hai mươi ba đồng).

- Vụ thứ năm: khoảng 04 giờ 30 phút ngày 05/4/2018, bị cáo phát hiện nhà bà Nguyễn Thị H không đóng cửa sau, bị cáo đã đột nhập vào nhà lấy trộm 03 điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động OPPO F3 kèm theo sim; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 5S kèm theo sim và 01 điện thoại di động hiệu LENOVO A7000 Plus màu đen của bà Hằng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuyên Mộc, kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án giá trị thiệt hại tài sản đối với 03 chiếc điện thoại di động nói trên của bà Hằng là: 10.492.275đ (mười triệu, bốn trăm chín mươi hai ngàn, hai trăm bảy mươi lăm đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này là 18.983.778đ (mười tám triệu, chín trăm tám mươi ba ngàn, bảy trăm bảy mươi tám đồng).

Vật chứng trong vụ án bao gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5S màu trắng bạc, kèm theo sim;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F3 màu trắng hồng, kèm theo sim;
- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J2 PRO màu trắng bạc, kèm theo sim;
- 01 điện thoại di động hiệu LENOVO A7000 Plus màu đen (không có sim);
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu vàng phấn kèm theo sim;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu hồng đậm (không có sim);
- Tiền mặt trị giá 1.307.000đ;
- 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phan Văn D, sinh năm: 1989;
- 01 Túi xách màu đen hiệu GUCCI, có dây đeo.
- 01 chiếc đũa gỗ dài 25 cm, màu vàng thu giữ trong khi khám nghiệm hiện trường tại nhà bà Lê Thị L.

- Riêng số tiền mặt 1.000.000đ trộm được tại nhà bà L, bị cáo khai nhận đã làm rơi mất trên đường bỏ chạy, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm số tiền trên nhưng không thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra Công an huyện Xuyên Mộc đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H 03 điện thoại di động (01 điện thoại di động OPPO F3, kèm theo sim; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5S, kèm theo sim; 01 điện thoại di động hiệu LENOVO A7000 Plus); trả lại cho bà Phan Thị H 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu vàng phấn, kèm theo sim và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung GALAXY J2 màu trắng bạc, kèm theo sim); trả lại cho bà Lê Thị Mỹ L 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu hồng đậm và trả cho bà Lê Thị P số tiền 1.307.000đ. Sau khi nhận lại tài sản các bị hại không có ý kiến và yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Riêng số tiền 1.000.000đ bị cáo lấy của bà Lê Thị L, bị cáo đã nhờ ông Phan Văn Hoa là ba ruột của bị cáo bồi thường thay cho bị cáo, bà L đã nhận đủ số tiền 1000.000đ từ ông Hoa và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS-XM ngày 27/6/2018 của VKSND huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Phan Văn D về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, I, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 để xử phạt bị cáo từ 26 đến 30 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, trong các biên bản lấy lời khai trước đây của những người bị hại tại Cơ quan điều tra đều thể hiện, họ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Hoa đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 1.000.000đ, tại phiên tòa ông Hoa vắng mặt nhưng trong biên bản lấy lời khai trước đây tại cơ quan điều tra thể hiện ông Hoa không có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của những người bị hại và người làm chứng, thể hiện:

Vào khoảng thời gian từ 22 giờ 00 phút ngày 04/4/2018 đến 04 giờ 00 phút ngày 05/4/2018, bị cáo đã thực hiện liên tiếp 05 vụ trộm cắp tài sản tại khu vực ấp T, xã B, huyện X, cụ thể:

Bị cáo chiếm đoạt của Lê Thị L số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng); chiếm đoạt của bà Lê Thị P số tiền 1.307.000đ (một triệu, ba trăm lẻ bảy ngàn đồng); chiếm đoạt của bà Phan Thị H 02 (hai) điện thoại di đông, 01 (một) điện thoại hiệu OPPO A37 màu vàng phấn kèm theo sim và 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung GALAXY J2 màu trắng bạc kèm theo sim, giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là: 4.331.380đ (bốn triệu ba trăm ba mươi một ngàn ba trăm ba mươi tám đồng); chiếm đoạt của bà Lê Thị Mỹ L, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu hồng đậm, có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là: 1.853.123đ (một triệu, tám trăm năm mươi ba ngàn, một trăm hai mươi ba đồng) và chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H 03 (ba) điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động OPPO F3 kèm theo sim; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 5S kèm theo sim và 01 điện thoại di động hiệu LENOVO A7000 Plus màu đen, giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 10.492.275đ (mười triệu, bốn trăm chín mươi hai ngàn, hai trăm bảy mươi lăm đồng)

Hành vi cố ý, lén lút, lợi dụng sự sơ hở của những người bị hại để trộm cắp tài sản, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 18.983.778đ (mười tám triệu, chín trăm tám mươi ba ngàn, bảy trăm bảy mươi tám đồng) đã đủ cơ sở khẳng định: hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không bị khiếm khuyết về thể chất, tinh thần nhưng bị cáo tham lam, tư lợi, lười biếng lao động muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, bị cáo đã cố ý, lén lút, lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản nhằm thu lợi bất chính, phục vụ nhu cầu bản thân nên đã đi vào con đường phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị Tòa án đưa ra xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự rèn luyện bản thân, phấn đấu hoàn thiện nhân cách, tu chí làm ăn lương thiện. Trong lần phạm tội này bị cáo liên tiếp thực hiện 05 lần phạm tội, trong đó có hai lần đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy, cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị P, bà Phan Thị H, bà Lê Thị L, đại diện theo giấy ủy quyền của bà Nguyễn Thị H và bà Lê Thị Mỹ L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Hoa đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 1.000.000đ nhưng không có yêu cầu bị cáo phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

Vật chứng còn lại trong vụ án sau khi đã xử lý bao gồm: 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phan Văn D, sinh năm: 1989; 01 túi xách màu đen hiệu GUCCI, có dây đeo và 01 chiếc đũa gỗ dài 25 cm màu vàng là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tôi nên tịch thu, tiêu hủy. Chứng minh nhân dân là của bị cáo, tại phiên Tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại. Xét thấy, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Phan Văn D (tên gọi khác: N) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Văn D (tên gọi khác: N) 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2018.

Trách nhiệm dân sự: Xong.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi sách màu đen hiệu GUCCI, có dây đeo và 01 (một) chiếc đũa gỗ dài 25 cm, màu vàng. Trả lại cho bị cáo Phan Văn D 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Phan Văn D, sinh năm: 1989.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc theo biên bản về việc giao nhận vật chứng số 43/BB ngày 27 tháng 6 năm 2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phan Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.